

Số: /QĐ-TTKNMT

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026
của Trung tâm Khuyến nông và Môi trường tỉnh Thái Nguyên

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài Chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên số 359/QĐ-SNNMT ngày 10/4/2026 về việc giao điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2026 cho Trung tâm Khuyến nông và Môi trường tỉnh Thái Nguyên. Mã đơn vị SDNS: 1147708;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức- Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Trung tâm Khuyến nông và Môi trường tỉnh Thái Nguyên (nội dung chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức- Hành chính và trưởng các phòng, trạm liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở NN và MT (b/c);
- Trang Web của TTKN;
- Lưu: VT, kế toán.

GIÁM ĐỐC

Chu Bá Trung

Đơn vị: Trung tâm Khuyến nông và Môi trường
Chương: 412

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTKNMT ngày tháng năm 2026 của Trung tâm Khuyến nông và Môi trường tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao	Điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh
			Tăng	Giảm	
I	Dự toán chi NSNN	251.572	1.405	60.356	192.621
1	Sự nghiệp kinh tế	38.972	1.405	1.000	39.377
1.1	Kinh phí tự chủ (13-280-281)	19.101			19.101
1.2	Kinh phí không tự chủ	19.871	1.405	1.000	20.276
-	Kinh phí không tự chủ (12-280-281)	18.208		1.000	17.208
-	Kinh phí không tự chủ (12-280-332)		1.405		1.405
-	Kinh phí không tự chủ (18-280-281)	1.663			1.663
2	Sự nghiệp môi trường (250-261)	212.600		59.356	153.244